

Bản án số: 39/2024/HSST
Ngày 24/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Trung Phước

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Vương; Ông Nguyễn Trung Kiên.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Giàng A Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông La Văn X - Kiểm sát viên.

Ngày 24/01/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 41/2023/TLST-HS ngày 15/12/2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐXXST-HS ngày 12/01/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **CÀM VĂN N**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 12/10/1982, tại huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản L, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: không; Con ông Cà Văn P, sinh năm 1962 (đã chết) và bà Lò Thị P, sinh năm 1960; Gia đình bị cáo có 05 anh, em; bị cáo là con thứ hai; bị cáo có vợ là Lò Thị N, sinh năm 1984 và 02 người con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: không;

Về nhân thân: Ngày 14/11/2016 bị Toà án nhân dân huyện T tỉnh Lai Châu xét xử miễn trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Ngày 10/8/2018 bị Toà án nhân dân huyện T, Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 18 tháng, đến ngày 30/7/2020 chấp hành xong, hiện đã được xoá tiền sự.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/9/2023, tạm giam từ ngày 16/9/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Chăm Văn T, sinh năm 1974; Địa chỉ: Bản L, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu (Có đơn xin vắng mặt).

Người làm chứng: Vàng Văn Y, sinh năm 2003; Địa chỉ: Bản L, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt không rõ lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ ngày 11/9/2023, Chăm Văn N mượn xe mô tô của Chăm Văn T, sinh năm 1974, trú tại bản L, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu, đi chợ C thuộc xã P, huyện T mua đồ. Khi đến chợ thì Chăm Văn N nảy sinh ý định đi mua Heroine sử dụng, N đã điều khiển xe mô tô đi lên bản N, xã P, huyện T. Khi đi đến bản N, xã P, huyện T, Ngặp Vàng Văn Y, sinh năm 2003, nhà ở cùng bản với N. Vàng Văn Y xin đi nhờ lên bản N, xã P thì được N đồng ý cho đi cùng. Tại bản N, N mua 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu trắng với giá 100.000 đồng từ một người phụ nữ không rõ lai lịch, Y cũng mua của người phụ nữ đó 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng. Mua được Heroine, Y đã mang đi sử dụng hết, còn N lấy 01 mảnh giấy đa màu sắc và mảnh vỏ bao thuốc lá THĂNG LONG gói bên ngoài gói Heroine, mục đích mang về sử dụng. Việc Chăm Văn N mua Heroine, để sử dụng, Vàng Văn Y không được bàn bạc, thống nhất với N. Sau đó, Chăm Văn N cầm gói Heroine trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô chở Y đi về. Đến hồi 12 giờ 50 phút cùng ngày, khi Chăm Văn N điều khiển xe mô tô đi về đến bản K, xã P, huyện T thì bị lực lượng Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ trong tay trái của Chăm Văn N 01 gói Heroine, được gói bằng ba lớp gồm: mảnh vỏ bao thuốc lá THĂNG LONG màu vàng, mảnh giấy đa màu sắc và mảnh nilon màu trắng. Ngoài ra, Công an huyện T còn thu giữ của Chăm Văn N 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Ware RSX, màu sơn đỏ, đen, bạc, mang biển kiểm soát 24B1-085.19.

Tại bản kết luận giám định số 118 ngày 11/9/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc và bản Kết luận giám định số 1010 ngày 14/9/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận “*số chất bột màu trắng thu giữ của Chăm Văn N có khối lượng 0,21 gam; là ma túy, loại: **Heroine** (Heroin)*”.

Về vật chứng: 0,21 gam Heroine thu giữ của Chăm Văn N, đã trích gửi giám định hết; 01 mảnh vỏ bao thuốc lá THĂNG LONG; 01 mảnh giấy đa màu sắc; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu. Các vật chứng còn lại hiện đang được bảo quản theo quy định.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Ware RSX, màu sơn đỏ, đen,

bạc, mang biển kiểm soát 24B1-085.19, thu giữ khi bắt quả tang Chăm Văn N. Quá trình điều tra xác định: chiếc xe là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Chăm Văn T. Việc N mượn xe, sau đó dùng làm phương tiện phạm tội, ông Thi không biết. Ngày 20/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Chăm Văn T.

Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 15/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Chăm Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian và địa điểm phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chăm Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt Chăm Văn N mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung và buộc bị cáo phải chịu án phí HSST.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47/Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106/Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu 01 mảnh vỏ bao thuốc lá THĂNG LONG; 01 mảnh giấy đa màu sắc; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 vỏ bì niêm phong vật chứng để tiêu hủy.

Trong đơn xin vắng mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Chăm Văn T trình bày: Khi Chăm Văn N mượn xe mô tô của anh, N nói mượn xe để đi chợ mua đồ, ông không biết bị cáo N sử dụng chiếc xe của anh vào việc phạm tội, chiếc xe đã được trả lại nên không có yêu cầu gì thêm.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đối với vụ án theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42/Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại

về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội và cấu thành tội phạm: Vào hồi 12 giờ 50 phút ngày 11/9/2023, tại bản K, xã P, huyện T, bị cáo Cầm Văn N đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,21 gam, nhằm mục đích sử dụng thì bị Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hành vi bị cáo Cầm Văn N thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Ma túy đang là nỗi nhức nhối trong đời sống xã hội, và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó mọi hành vi phạm tội liên quan tới ma túy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về mục đích phạm tội của bị cáo: Cầm Văn N là đối tượng nghiện chất ma túy, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy là để phục vụ nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân bị cáo.

[5]. Về nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cầm Văn N được sinh ra trong gia đình lao động, nhưng ăn chơi, đua đòi dẫn đến bị nghiện chất ma túy. Để có ma túy thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã từng bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, mặc dù được miễn trách nhiệm hình sự; đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đã được xóa tiền sự nhưng đã không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Như vậy nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố hành vi phạm tội và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ. Cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian phù hợp để bị cáo có điều kiện cải tạo, cai nghiện trở thành người có ích.

Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho

bị cáo. Bị cáo Chăm Văn N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng: 01 mảnh vỏ bao thuốc lá THĂNG LONG; 01 mảnh giấy đa màu sắc; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 vỏ bì niêm phong vật chứng, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Ware RSX, màu sơn đỏ, đen, bạc, mang biển kiểm soát 24B1-085.19, thu giữ khi bắt quả tang Chăm Văn N là tài sản hợp pháp của ông Chăm Văn T, khi mượn xe của ông T, bị cáo N nói là mượn xe để đi chợ mua đồ, ông T không biết bị cáo N sử dụng chiếc xe nói trên vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe nói trên cho chủ sở hữu hợp pháp và không đề cập xử lý trách nhiệm đối với ông Chăm Văn T là có căn cứ.

[7]. Các vấn đề liên quan trong vụ án: Về nguồn gốc Heroine, bị cáo Chăm Văn N khai mua của một người phụ nữ không rõ lai lịch tại bản N, xã P, huyện T nên không có căn cứ để xác minh, điều tra, xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vàng Văn Y, Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[9]. Về biện pháp ngăn chặn: Cần tiếp tục áp dụng biện pháp Tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a, khoản 1 Điều 47/Bộ luật hình sự; Điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333/Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23/Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chăm Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Chăm Văn N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2023. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu 01 mảnh vỏ bao thuốc lá THĂNG LONG; 01 mảnh giấy đa màu sắc; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 vỏ bì niêm phong vật chứng để tiêu hủy.

Các vật chứng, đồ vật nêu trên đang được bảo quản, lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao

nhận vật chứng, tài sản ngày 18/12/2023 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí: Bị cáo Cầm Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp Lai Châu;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Nhà TG, Cơ quan THAHS, Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đoàn Trung Phước